

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠI TỪ  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/ HNGĐ - ST  
Ngày: 25/01/2022  
"V/v: không công nhận quan hệ vợ  
chồng"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**  
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuyến

2. Ông Nguyễn Thanh Bắc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng – Thư ký Tòa  
án nhân dân huyện Đại Từ.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị Tiến – Kiểm  
sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh  
Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số  
247/2021/TLST – HNGĐ, ngày 20/12/2021 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ  
án ra xét xử số 05/2022/QĐST - HNGĐ, ngày 10/01/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Đào Thị H, sinh năm 1979

**Bị đơn:** Anh Tống Đức V, sinh năm 1978

Đều trú tại: Xóm T, xã Phúc Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

*(Các bên đương sự đều có mặt chị H vắng mặt anh V có đơn xin xét xử vắng  
mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Đào Thị H trình  
bày: Tôi và anh Tống Đức V xây dựng gia đình năm 1996 trước khi cưới có được  
tìm hiểu và lấy nhau tự nguyện, tuy nhiên chúng tôi không đăng ký kết hôn. Sau  
ngày cưới tôi và anh V chung sống với nhau tại xóm C, xã Phúc Lương, huyện Đại  
Từ, tỉnh Thái Nguyên, tôi và anh V sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu  
thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi  
chửi nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân  
huyện Đại Từ không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi và anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung con đầu đã trưởng thành đi lấy chồng và có cuộc sống riêng. Con thứ hai tên Tống Thùy D, sinh ngày 15/12/2008. Hiện nay con đang ở cùng tôi, khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Tôi và anh V tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản và các khoản nợ: Tôi và anh V không có tài sản chung, không có tài sản cho vay và không nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Lời khai của bị đơn là anh Tống Đức V trình bày: Tôi và chị Đào Thị H xây dựng gia đình năm 1996 trước khi cưới có được tìm hiểu và lấy nhau tự nguyện, tuy nhiên chúng tôi không đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới tôi và chị H chung sống với nhau tại xóm C, xã Phúc Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, tôi và chị H sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi và chị H.

Về con chung: Tôi và chị H có 02 con chung con đầu đã trưởng thành đi lấy chồng và có cuộc sống riêng. Con thứ hai tên Tống Thùy D, sinh ngày 15/12/2008. Hiện nay con đang ở cùng chị H, khi ly hôn tôi đồng ý để chị H tiếp tục nuôi con đến khi trưởng thành.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Tôi và chị H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản và các khoản nợ: Tôi và chị H không có tài sản chung, không có tài sản cho vay và không nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, do chị H và anh V không đăng ký kết hôn, nên vụ án phải đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai hôm nay.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định. Các đương sự chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX tuyên xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đào Thị H và anh Tống Đức V. Về con chung: Con đầu đã trưởng thành. Con thứ hai đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác, việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không đề nghị giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí sung công quỹ Nhà nước.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra công khai tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

+ Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về Ly hôn, nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Tổng Đức V có hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã Phúc Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nên việc Tòa án nhân dân huyện Đại Từ thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa anh Tổng Đức V vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Tòa án căn cứ vào Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh V là đúng quy định của pháp luật.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Tổng Đức V có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, trước khi cưới có được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn vì vậy không được coi là hôn nhân hợp pháp. Nay chị H có đơn xin ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14 luật Hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đào Thị H và anh Tổng Đức V là có căn cứ.

+ Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh V có 02 con chung con đầu Tổng Thị H đã trưởng thành, con thứ hai Tổng Thùy D, sinh ngày 15/12/2008. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác mặt khác cháu D cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy cần giao cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản và các khoản nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung, không có tài sản cho vay và không nợ ai nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí LHST sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 28; 143; 147, 228 BLTTDS; Các Điều 14,15, 81,82,83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đào Thị H và anh Tổng Đức V.

**2. Về con chung:** Giao con chung Tổng Thùy D, sinh ngày 15/12/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**3. Về tài sản và các khoản nợ chung:** Các đương sự xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí.** Chị H phải chịu 300.000đ án phí LHST sung công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003830 ngày 20/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

**Về quyền kháng cáo:** Báo cho chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã Phúc Lương;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Khánh**